

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN KỲ
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: **73 /2020/ HNGD-ST**
Ngày: **21/5/2020**.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN KỲ - TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thị Hồng Vân**

Các Hội thẩm:

Bà: **Nguyễn Thị Phúc**

Ông: **Võ Văn Giáp**.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông: **Nguyễn Hải Hòa**. Thư ký
Tòa án nhân dân huyện Tân Kỳ .

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Kỳ tham gia phiên tòa: Bà:
Trần Thị Hòa. Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 21/TLST-HNGĐ ngày 10/02/2020 về việc: Ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06 ngày 06 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An. Giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Y** - Sinh năm : 1985. Có mặt.

Nơi ĐKKHKT: Xóm 13, (nay là xóm HH), xã NH, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An.

Chỗ ở hiện nay: Xóm 3 xã TH, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An.

Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn Y** - Sinh năm: 1994. Vắng mặt.

Nơi ĐKKHKT: Xóm 13, (nay là xóm HH), xã NH, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn xin ly hôn ngày 10/02/2020, bản tự khai ngày 21/02/2020 cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Y trình bày: Chị Nguyễn Thị Y và anh Nguyễn Văn Y tự nguyện kết hôn vào ngày 29/6/2016, trên cơ sở tình yêu tự nguyện, không ai ép buộc và có đăng ký kết tại Ủy ban nhân dân xã Tân Hương, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An, do tại thời điểm kết hôn, chị Y có hộ khẩu thường trú tại xã Tân Hương, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn, chị Y chuyển về chung sống với bố mẹ chồng tại xã Nghĩa Hành, huyện Tân Kỳ. Vợ chồng chị

chung sống hạnh phúc, bình thường được một thời gian, đến ngày 10 tháng 10 năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do tính cách hai vợ chồng không hợp nhau, cách suy nghĩ và việc làm của cả hai không hòa hợp, ngoài ra do vợ chồng chung sống với nhau đã lâu mà không có con chung nên anh Y và gia đình chồng có thái độ không tôn trọng chị, đó cũng là nguyên nhân làm cho hai vợ chồng hay cãi vã, bất đồng với nhau. Mặc dù vợ chồng đã cố gắng điều hòa để có cuộc sống tốt hơn nhưng không thành. Đến cuối tháng 10 năm 2018, mâu thuẫn trở nên trầm trọng dẫn đến cả hai sống ly thân với nhau, chị về nhà bố mẹ đẻ để ở, từ đó cho đến nay, giữa chị và anh Y không liên lạc, không quan tâm, lo lắng gì đến nhau. Nay chị xét thấy mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không thể quay về đoàn tụ vì chị không còn tình cảm với anh Y nữa, nay đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn Y.

Về con chung: Vợ chồng chị chưa có con chung.

Về tài sản chung và nợ chung của vợ chồng: Tại đơn xin ly hôn và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, chị Y không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và nợ chung của vợ chồng.

Về án phí: Chị chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Chị Y không trình bày gì thêm và cũng không có yêu cầu gì khác.

Bị đơn anh Nguyễn Văn Y đã được Tòa án đã triệu tập và tổng đạt các thủ tục tố tụng hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa. Tại hồ sơ vụ án không có văn bản thể hiện ý chí của anh Nguyễn Văn Y.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát có ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng trình tự thủ tục giải quyết vụ án theo đúng quy định của bộ luật tố tụng dân sự, không có vi phạm gì; Việc cấp, tổng đạt các văn bản tố tụng cho Viện kiểm sát cùng cấp và người tham gia tố tụng đúng theo quy định. Nguyên đơn đã thực hiện nghiêm túc, chấp hành đúng các quy định của pháp luật; Bị đơn không chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình mặc dù Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 53; khoản 1 Điều 56 Luật HNGĐ năm 2014; Điều 147, Điều 266 Bộ luật Tố tụng dân sự:

Xử: Cho chị Nguyễn Thị Y được ly hôn với anh Nguyễn Văn Y.

Về con chung: Vợ chồng chị Y, anh Y chưa có con chung nên không xem xét,

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Y không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Chị Y phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Những yêu cầu, kiến nghị để khắc phục vi phạm về tố tụng: Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra,

xem xét tại phiên Toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định :

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Chị Nguyễn Thị Y kiện yêu cầu được ly hôn đối với anh Nguyễn Văn Y. Anh Nguyễn Văn Y có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở trong thời gian chị Y làm đơn khởi kiện và thụ lý vụ án là ở xóm 3 xã Tân Hương (nay là xóm Hưng Hòa, xã Tân Hương), huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An, vì vậy thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An, theo quy định tại Điều 28; Điều 35; Điều 39 BLTTDS.

- Chị Nguyễn Thị Y và anh Nguyễn Văn Y tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Hương, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An. Quan hệ hôn nhân chị Y, anh Y là hợp pháp, được xác lập vào ngày 29/6/2016, trên cơ sở tình yêu tự nguyện không ai ép buộc, tuân thủ đầy đủ các điều kiện kết hôn theo quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014. Nên Tòa án nhân dân huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An đã thụ lý đơn yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Y là đúng quy định tại Khoản 1 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Về sự vắng mặt của bị đơn: Tòa án đã tiến hành triệu tập bị đơn đến phiên tòa hợp lệ lần thứ 2 nhưng bị đơn vẫn vắng mặt, nên Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo đúng quy định tại Điều 228 BLTTDS.

[1] Về nội dung:

-Về quan hệ hôn nhân: Tòa án đã tiến hành tổng đạt và niêm yết các văn bản tố tụng hợp lệ cho bị đơn, nhưng quá trình tố tụng và tại phiên tòa bị đơn vẫn vắng mặt, không có văn bản thể hiện ý kiến của bị đơn nên Tòa án giải quyết vụ án căn cứ theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 97 BLTTDS. Tại biên bản xác minh ngày 27 tháng 3 năm 2020 tại UBND xã Nghĩa Hành, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An về tình trạng hôn nhân của vợ chồng chị Nguyễn Thị Y và anh Nguyễn Văn Y đã thể hiện: Hiện tại vợ chồng chị Nguyễn Thị Y, anh Nguyễn Văn Y không còn sống chung với nhau. Trong quá trình chung sống hai vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn nhau, đến nay cả hai chưa có con chung. Chị Y đã về nhà bố mẹ đẻ ở xóm 3 xã Tân Hương, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An đã được một thời gian khá lâu.

Xét thấy, tình trạng mâu thuẫn giữa chị Nguyễn Thị Y và anh Nguyễn Văn Y đã rất trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không thể quay về chung sống với nhau. Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 53; khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình 2014, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Y được ly hôn với anh Nguyễn Văn Y.

- Về con chung: Vợ chồng chị Nguyễn Thị Y và anh Nguyễn Văn Y chưa có con chung nên Hội đồng xét xử miễn xét.

- Về tài sản chung và nợ chung của vợ chồng: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, chị Y không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử miễn xét.

- Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 BLTTDS, buộc nguyên đơn chị Nguyễn Thị Y phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28; Điều 35; điểm b, khoản 2 Điều 227; Điều 266; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 53; Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình;

Tuyên xử:

1. *Về hôn nhân:* Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Xử cho chị Nguyễn Thị Y được ly hôn với anh Nguyễn Văn Y.

2. *Về án phí:* Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số: 326/2016/BTVQH 14 ngày 30.12.2016 về quy định mức thu, miễn giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc: Chị Nguyễn Thị Y phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí ly hôn chị Y đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Kỳ theo biên lai số 0006375 ngày 10/02/2020.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Tân Kỳ;
- CCTHADS huyện Tân Kỳ
- UBND xã Tân Hương, huyện Tân Kỳ - NA.
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Hồng Vân